

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **174/2021/HSST**  
Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Dương Văn D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Dương Văn L, sinh năm 1972 và con bà Dương Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1996 có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Tại Quyết định số 0059082/QĐ – XPHC ngày 15/12/2020 Công an thành phố TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

*\* Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963, trú tại tổ X, phường P, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt)

2. Ông Đoàn Hương H1, sinh năm 1965, trú tại tổ X, phường P, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 22/01/2021, tổ công tác Công an phường P, thành phố TH làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 05 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai họ tên là Dương Văn D. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (D khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân toàn bộ số chất nghi ma túy thu giữ của D xác định: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,195 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định; Viên nén màu hồng có khối lượng 0,096 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 365/KL - KTHS ngày 31/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

- + Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,195gam.

- + 01 (một) viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,096gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

- + 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma túy.

Cáo trạng số 187/CT-VKSTPTN ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Dương Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Dương Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2021 D đi xe ôm từ nhà ở xóm T, xã T, thành phố S đến khu vực tổ 05, phường P mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã mua ma túy tổng hợp gồm 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy “ngựa” của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ. Sau đó, D cất số ma túy vừa mua vào túi quần phía trước bên trái D đang mặc đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P phát hiện và thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận

giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Dương Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma túy

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 22/01/2021 tại khu vực tổ 05, phường P, thành phố TH, Dương Văn D đang có hành vi tàng trữ 0,291 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

### **Nội dung điều luật:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a, b...*

*c, ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tuy nhiên ngày 15/12/2020 Công an thành phố TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

+ Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D1, D2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 0,100gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1 và 01(một) bì niêm phong ký hiệu D2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu D2.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 331 ngày 27/4/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**



